

Tp.HCM, ngày 04 tháng 10 năm 2016

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
(Về việc báo cáo danh mục chứng khoán ký quỹ Quý IV năm 2016)

Công ty TNHH Chứng khoán ACB xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội danh mục

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ
1	AAA
2	ACM
3	ADC
4	ALT
5	ALV
6	AMC
7	AME
8	APG
9	APP
10	ARM
11	ASA
12	BBS
13	BCC
14	BDB
15	BED
16	BII
17	BKC
18	BPC
19	BSC
20	BST
21	BTS
22	BVS
23	BXH
24	C92
25	CAN
26	CAP
27	CCM
28	CEO
29	CHP
30	CJC
31	CKV
32	CMC
33	CMS
34	CPC
35	CSC
36	CTB
37	CTS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ
38	CTT
39	CVT
40	CX8
41	D11
42	DAD
43	DAE
44	DBC
45	DBT
46	DC4
47	DCS
48	DGC
49	DGL
50	DHP
51	DHT
52	DID
53	DIH
54	DL1
55	DNC
56	DNM
57	DNP
58	DNY
59	DP3
60	DPC
61	DPS
62	DST
63	DXP
64	EBS
65	ECI
66	EID
67	FID
68	G20
69	GLT
70	GMX
71	HAD
72	HAT
73	HBE
74	HBS
75	HCC
76	HCT
77	HDA
78	HEV
79	HHC
80	HHG
81	HJS
82	HKB
83	HLC
84	HLD
85	HLY
86	HMH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ
87	HOM
88	HST
89	HTC
90	HTP
91	HUT
92	HVA
93	HVT
94	IDV
95	INC
96	INN
97	ITQ
98	IVS
99	KLF
100	KMT
101	KSQ
102	KST
103	KTS
104	KTT
105	KVC
106	L14
107	L35
108	L43
109	L61
110	L62
111	LAS
112	LBE
113	LCD
114	LDP
115	LHC
116	LIG
117	LO5
118	LTC
119	LUT
120	MAC
121	MAS
122	MBG
123	MCC
124	MCF
125	MDC
126	MEC
127	MHL
128	MKV
129	MNC
130	NAG
131	NBC
132	NBP
133	NDF
134	NDN
135	NDX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ
136	NET
137	NFC
138	NGC
139	NHA
140	NHC
141	NHP
142	NPS
143	NTP
144	NVB
145	ONE
146	PBP
147	PCE
148	PCG
149	PCT
150	PDB
151	PEN
152	PGS
153	PHC
154	PIV
155	PJC
156	PLC
157	PMB
158	PMC
159	PMP
160	PMS
161	POT
162	PPP
163	PPS
164	PRC
165	PSC
166	PSD
167	PSE
168	PSW
169	PTD
170	PTI
171	PTS
172	PVE
173	PVG
174	PVI
175	PVS
176	QHD
177	QTC
178	RCL
179	S55
180	S99
181	SAF
182	SCI
183	SCL
184	SCR

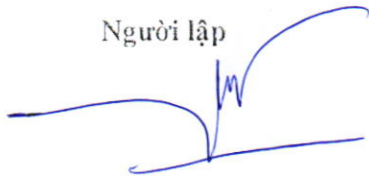
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ
185	SD2
186	SD4
187	SD5
188	SD6
189	SD9
190	SDA
191	SDC
192	SDD
193	SDG
194	SDN
195	SDP
196	SDT
197	SDU
198	SEB
199	SED
200	SFN
201	SGC
202	SGD
203	SGH
204	SHA
205	SHB
206	SHN
207	SHS
208	SIC
209	SJ1
210	SJC
211	SJE
212	SLS
213	SMN
214	SMT
215	SPI
216	SPP
217	SSM
218	STC
219	STP
220	SVN
221	TA9
222	TAG
223	TBX
224	TC6
225	TCS
226	TDN
227	TEG
228	TET
229	THB
230	THS
231	THT
232	TIG
233	TJC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ
234	TKC
235	TKU
236	TMC
237	TMX
238	TNG
239	TPH
240	TPP
241	TTB
242	TTC
243	TTZ
244	TV2
245	TV3
246	TV4
247	TVC
248	TVD
249	TXM
250	UNI
251	V12
252	VBC
253	VC1
254	VC2
255	VC3
256	VC6
257	VC7
258	VC9
259	VCC
260	VCG
261	VCM
262	VCS
263	VDL
264	VDS
265	VE2
266	VE3
267	VE4
268	VE8
269	VGP
270	VGS
271	VHL
272	VIT
273	VKC
274	VLA
275	VMC
276	VMI
277	VNC
278	VND
279	VNF
280	VNR
281	VNT
282	VSA

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ
283	VTH
284	VTL
285	VTV
286	VXB
287	WCS
288	WSS

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Người lập



Trần Quang Vũ



Tổng Giám đốc

Trịnh Thanh Cần